

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Khái quát về dự án và gói thầu

- Tên gói thầu: Giám sát thi công xây dựng.
- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường, rãnh thoát nước và hệ thống chiếu sáng khu Thanh Mỹ, khu TĐC Trung Hưng phường Tùng Thiện.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Tùng Thiện
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức LCNT: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Nguồn vốn: Ngân sách phường và các nguồn vốn hợp pháp khác
- **Giá gói thầu:** Giá gói thầu đang được lập tương ứng mức thuế VAT là 10%. Để có căn cứ đưa về một mặt bằng đánh giá về tài chính, giá dự thầu của nhà thầu khi chào thầu được hiểu tương ứng với mức thuế VAT là 10%. Tại thời điểm thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ xác định giá trị khối lượng xây dựng hoàn thành tương ứng với mức thuế VAT tại thời điểm nghiệm thu, thanh toán.

1.1. Mục đích đầu tư

Dự án được đầu tư nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của các tuyến đường, bảo đảm an toàn giao thông và cải thiện khả năng tiêu thoát nước trong khu vực. Dự án đồng thời góp phần giảm ô nhiễm, cải thiện môi trường, nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh của người dân hai bên tuyến đường và tạo diện mạo đô thị khang trang, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của phường.

1.2 Phạm vi, quy mô công trình

a. Hạng mục đường giao thông

Dự án Cải tạo, nâng cấp đường, rãnh thoát nước và hệ thống chiếu sáng khu Thanh Mỹ, khu TĐC Trung Hưng phường Tùng Thiện có tổng chiều dài khoảng 4.792,29m, gồm các tuyến:

- * Tuyến 1: chiều dài khoảng 2.109,69m
 - Chiều rộng nền đường $B_{nền} = B_{hè} + B_{mặt} + B_{hè} = 2.0 + 7.0 + 2.0 = 11\text{m}$;
 - Rộng mặt đường $B_{mặt} = 2_{bên} \times 3,5\text{m} = 7.0\text{m}$; Độ dốc ngang mặt $I_{mặt} = 2\%$;
- * Tuyến 2: chiều dài khoảng 1.217,08m
 - Rộng mặt đường $B_{mặt} = 2_{bên} \times 2,5\text{m} = 5.0\text{m}$; Độ dốc ngang mặt $I_{mặt} = 2\%$;
- * Tuyến 3,4,5: chiều dài khoảng 671,25m
 - Rộng mặt đường $B_{mặt} = 2_{bên} \times 2,5\text{m} = 5.0\text{m}$; Độ dốc ngang mặt $I_{mặt} = 2\%$;
- * Tuyến 6: chiều dài khoảng 370,96m

- Rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 2b_{\text{ben}} \times 2,5\text{m} = 5.0\text{m}$; Độ dốc ngang mặt $I_{\text{mặt}} = 2\%$;

(Một số vị trí mở rộng hết phạm vi giới hạn hai bên dân cư)

* Tuyến 7: Đoạn 1 thay thế mặt hè phải tuyến và bổ sung các vị trí thu nước theo hiện trạng, chiều dài cải tạo mặt hè $L=355,8\text{m}$. Đoạn 2 thiết kế mặt đường mới BTXM trên nền đất hiện trạng, $B_{\text{mặt}} = 2b_{\text{ben}} \times 2,5\text{m} = 5.0\text{m}$ chiều dài $L=67,51\text{m}$; Độ dốc ngang mặt $I_{\text{mặt}} = 2\%$;

* Đoạn kênh ngõ 599 và 583 đường Thanh Vy: Ngõ 599 đập nắp mương thủy lợi bằng tấm bản BTCT dày 16cm chiều dài 42m. Ngõ 583 đập nắp mương thủy lợi bằng tấm bản dày 16cm. Trước khi đập nắp tiến hành nạo vét kênh.

* Nền đường: đào bóc các lớp hữu cơ 15cm, nền đắp thực hiện đánh cấp (rộng cấp 0,5m) và đắp đất theo lớp, độ chặt nền đường đảm bảo $k \geq 0,95$.

* Kết cấu áo đường:

- Kết cấu áp dụng cho tuyến 1:

+ Kết cấu KC1: Áp dụng cho phần đường tăng cường trên mặt đường BTN hiện trạng:

+ 7cm Bê tông nhựa chặt (BTNC 12,5) hàm lượng nhựa 4,5%;

+ Bù vênh Bê tông nhựa chặt 12,5;

+ Tưới nhựa dính bám TC 0,5 kg/m²;

+ Kết cấu KC2: Kết cấu mở rộng và làm mới:

+ 7cm Bê tông nhựa chặt (BTNC 12,5) hàm lượng nhựa 4,5%;

+ Tưới nhựa dính bám TC 0,5 kg/m²;

+ 7cm Bê tông nhựa chặt (BTNC 19) hàm lượng nhựa 4,5%;

+ Tưới nhựa thấm bám MC TC 1,0Kg/m²;

+ 15cm Cấp phối đá dăm loại I lớp trên ($D_{\text{max}}=25\text{mm}$);

+ 25cm Cấp phối đá dăm loại II lớp dưới ($D_{\text{max}}=37,5\text{mm}$);

+ Kết cấu KH1: Kết cấu vỉa hè:

+ Lát gạch Bê tông giả đá chiều dày 4.5cm;

+ Vữa xi măng M100 dày 2cm;

+ Bê tông đá 2x4 M150 dày 8cm;

+ Giấy dầu (nilon) lót chống thấm;

+ Nền đầm chặt K90;

- Kết cấu áp dụng cho các tuyến 2, 3, 4, 5, 6:

+ Kết cấu KC1: Áp dụng cho phần đường tăng cường trên mặt đường BTXM

+ 7cm Bê tông nhựa chặt (BTNC 12,5) hàm lượng nhựa 4,5%;

+ Bù vênh Bê tông nhựa chặt 12,5

+ Tưới nhựa dính bám, nhũ tương axit RC TC 0,5Kg/m²;

+ Lưới sợi thủy tinh mắt lưới 50mm; cường độ kéo đứt $\geq 50\text{kN/m}$;

+ Tưới nhựa dính bám, nhũ tương axit RC TC 0,5Kg/m²;

+ Kết cấu KC2: Áp dụng cho phần đường mở rộng và hoàn trả rãnh, lưng tường
kè:

- + 7cm Bê tông nhựa chặt (BTNC 12,5) hàm lượng nhựa 4,5%;
- + Bù vênh Bê tông nhựa chặt 12,5;
- + Tưới nhựa dính bám TC 0,5Kg/m²;
- + Bê tông xi măng M250 đá 1x2 dày 20cm (bằng cao độ mặt bê tông hiện trạng)

- + 20cm Cấp phối đá dăm loại I lớp trên (D_{max}=25mm);
- + Nền đường Đầm chặt K95;
- + Kết cấu KC3: Kết cấu gia cố lề (Áp dụng cho phần mép rãnh đến tường nhà):
- + Bê tông xi măng M250 đá 1x2 dày 20cm;
- + 20cm Cấp phối đá dăm loại I lớp trên (D_{max}=25mm);
- + Nền đường Đầm chặt K95;

- + Kết cấu KC4: Áp dụng cho phần đường làm mới
- + 7cm Bê tông nhựa chặt (BTNC 12,5) hàm lượng nhựa 4,5%;
- + Tưới nhựa Thấm bám TC 1,0 Kg/m²;
- + 15cm Cấp phối đá dăm loại I lớp trên (D_{max}=25mm);
- + 25cm Cấp phối đá dăm loại II lớp dưới (D_{max}=37,5mm);
- + Nền đường Đầm chặt K95;

- + Kết cấu KC5: Kết cấu mặt đường Bê tông xi măng
- + Bê tông xi măng M250 đá 1x2 dày 20cm
- + Giấy dầu (nilon) lót chống thấm
- + 15cm Cấp phối đá dăm loại I lớp trên (D_{max}=25mm);
- + 25cm Cấp phối đá dăm loại II lớp dưới (D_{max}=37,5mm);
- + Nền đường Đầm chặt K95;

* Tổ chức giao thông

- + Bố trí cọc tiêu, hộ lan, dẫn hướng đảm bảo an toàn giao thông.
- + Bố trí các vạch sơn Phân làn xe và Ranh giới làn xe ở vị trí nguy hiểm cho tất cả các tuyến đường để phân làn xe tại các tuyến, tại các giao cắt ngã ba, ngã tư.
- + Bố trí vạch sơn tại các tuyến có phân cách giữa nhằm tạo phân cách giữa làn xe chạy và giải phân cách.
- + Bố trí mũi tên dẫn hướng để chỉ dẫn hướng di chuyển tại tất cả các ngã ba, ngã tư.

b. Hạng mục tường chắn, kè

Xây kè đá hộc tại các vị trí qua mương hoặc nền đường đắp cạnh ao, ruộng để giữ ổn định mái dốc.

- Quy mô: Kè loại H2.0 và H3.0 (chiều cao thân tương ứng 2,0m và 3,0m).

- Cầu tạo kè đá học: Móng và tường kè xây đá học vữa XM mác 100#, đệm đá dăm $D_{max} \leq 6$ móng kè dày 10cm, khe phòng lún kè 10m/khe bằng bao tải tấm nhựa đường, ống thoát nước kè bằng ống nhựa PVC đặt cách nhau 10m/ống, bố trí tầng lọc ngược để ổn định khối lượng đắp sau lưng kè bằng vải địa kỹ thuật tại các vị trí ống thoát nước. Đắp hồ móng kè tại vị trí bên trong kè (phạm vi nền đường) bằng cát đầm K95, tại vị trí ngoài kè (phạm vi ao, mương, ruộng) bằng đất tận dụng đầm K90.

c. Hạng mục hệ thống thoát nước

Yêu cầu: Phá bỏ cống cũ không đủ khẩu độ/tải trọng, xây mới cống ngang và dọc đồng bộ mặt cắt đường. Tải trọng thiết kế cống: HL-93. Cao độ đáy cống phù hợp cao độ hiện trạng.

- Tuyến 1: Tận dụng rãnh dọc hiện trạng (nạo vét, thay tấm đan chịu lực); bổ sung hồ thu nước (khoảng cách trung bình 20m). Xây mới rãnh gạch vữa XM M75#, lòng rãnh B=40cm tại 4 đoạn (tổng chiều dài khoảng 529m)

Đoạn 1: Km0+898,71 – Km0+53,17 (L=154,46m) Trái tuyến

Đoạn 2: Km1+117,21 – Km1+321,27 (L=204,06m) Trái Tuyến

Đoạn 3: Km1+599,10 – Km1+673,50 (L=74,4m) Trái tuyến

Đoạn 4: Km1+670,00 – Km1+866,00 (L=96m) Phải tuyến

- Tuyến 2: Nạo vét, thay tấm đan rãnh dọc hiện trạng bên trái tuyến (B=40cm, Km0+00 - Km0+545). Xây mới rãnh gạch B=40cm trái tuyến từ Km0+545 đến cuối tuyến (L = 671m). Bổ sung hồ thu (khoảng cách < 30m)

- Tuyến 3: Tận dụng rãnh B40 trái tuyến hiện trạng đến Km0+94,30; xây mới rãnh gạch B=40cm đoạn còn lại (L = 65m). Hồ thu bố trí trung bình 30m/vị trí.

- Tuyến 4: Tận dụng lại toàn bộ tuyến rãnh hiện trạng thiết kế thay thế tấm đan hiện trạng hư hỏng và bổ sung hồ thu nước khoảng cách trung bình 30m/vị trí chiều dài cải tạo L=166m

- Tuyến 6: Thay thế toàn bộ kênh thủy lợi hiện trạng bằng kênh BTCT đúc sẵn, lòng kênh rộng B=0,8m, sử dụng tấm đan BTCT lắp ghép chịu tải. Cao độ mặt tấm đan bằng cao độ mặt đường. Các điểm đầu nổi và hướng thoát nước đảm bảo tuân theo đúng hiện trạng.

- Tuyến 7: Đoạn 1 trong khu tái định cư Trung Hưng: thay thế mặt hè trái tuyến và bổ sung các vị trí thu nước theo hiện trạng. Đoạn 2 gia cố một bên mái mương đất giáp đường bằng ốp mái đá học dày 30cm đảm bảo ổn định nền đường.

- Đoạn kênh ngõ 599 và 583 đường Thanh Vy: Đậy nắp mương thủy lợi bằng tấm bản BTCT dày 16cm (ngõ 559 chiều dài L=42m., ngõ 583 chiều dài L=3,4m). Trước khi đậy nắp tiến hành nạo vét kênh.

d. Hạng mục chiếu sáng

- Lắp mới 58 bộ đèn chiếu sáng Led có công suất 50W tại các đường ngõ xóm chưa có chiếu sáng, trồng mới 22 cột thép cao 6m và 19 cột bê tông ly tâm cao 8,5m để lắp đèn chiếu sáng cụ thể như sau:

Đường Quảng Đại trồng mới 06 cột bê tông ly tâm lắp mới 11 bộ đèn chiếu sáng LED 50W và cần đèn trên 06 cột bê tông ly tâm trồng mới và 05 cột bê tông hiện có. Lắp mới 01 bộ tiếp địa lắp lại tại vị trí cột L1-6C.

Ngõ 126 đường Thanh Vị trồng mới 02 cột thép Cao 6m lắp mới 02 bộ đèn chiếu sáng led 50W.

Tuyến đường từ đường Thanh tiến đến ngã ba nhà bà Mão trồng mới 10 cột thép Cao 6m lắp mới 10 bộ đèn chiếu sáng led 50W. Lắp mới 01 bộ tiếp địa lắp lại tại vị trí cột cuối tuyến.

Ngõ 112 đường tỉnh lộ 414 trồng mới 02 cột bê tông ly tâm lắp mới 06 bộ đèn chiếu sáng LED 50W và cần đèn trên 02 cột bê tông ly tâm trồng mới và 04 cột bê tông hiện có. Lắp mới 01 bộ tiếp địa lắp lại tại vị trí cột L1-3C.

Ngõ 114 đường Thanh Tiến trồng mới 04 cột bê tông ly tâm lắp mới 04 bộ đèn chiếu sáng LED 50W và cần đèn trên cột bê tông ly tâm trồng mới.

Ngõ 13 đường Quảng Đại trồng mới 02 cột thép Cao 6m lắp mới 02 bộ đèn chiếu sáng led 50W.

Ngách 9 ngõ 2 đường Quảng Đại trồng mới 02 cột thép Cao 6m lắp mới 02 bộ đèn chiếu sáng Led 50W.

Ngách 5 ngõ 2 đường Quảng Đại trồng mới 01 của bê tông ly tâm nắp mới 01 bộ đèn chiếu sáng led 50W.

Đường sân bóng nhà văn hóa thôn Quảng Đại trồng mới 03 cột bê tông ly tâm lắp mới 03 bộ đèn chiếu sáng led 50W.

Ngõ 4 đường Quảng Đại trồng mới 02 cột bê tông ly tâm lắp mới 02 bộ đèn chiếu sáng led 8W.

Ngõ 25 đường Quảng Đại trồng mới 01 cột bê tông ly tâm để đỡ dây, 01 cột thép Cao 6m lắp mới 01 bộ đèn chiếu sáng led 50W.

Ngõ 137 đường Thanh Tiến lắp mới 02 bộ đèn chiếu sáng led 50W trên cột bê tông hiện có.

Ngách 33 ngõ 6 đường tỉnh lộ 414 trồng mới 02 cột thép Cao 6m lắp mới 02 đèn chiếu sáng led 50W.

Ngách 22 ngõ 404 đường tỉnh lộ 414 trồng mới 01 cột thép Cao 6m lắp mới 01 bộ đèn chiếu sáng led 50W.

Ngõ 58 đường Tây Vị trồng mới 02 cột thép Cao 6m lắp mới 02 bộ đèn chiếu sáng led 50W.

Ngõ 64 đường Tây Vị lắp mới 07 bộ đèn chiếu sáng led 50W trên cột bê tông hiện có.

- Công suất hệ thống chiếu sáng dự kiến lắp đặt là 2,9 kW.
- Cấp điện 0,4kV cho các bộ đèn chiếu sáng lắp mới sử dụng cáp vặn xoắn nhôm có tiết diện 4x16mm², nguồn điện được lấy từ các cột chiếu sáng hiện có trên các tuyến.
- Dây lên đèn: Sử dụng dây Cu/PVC/PVC 3x1,5 mm².

- Dây nối tiếp địa liên hoàn sử dụng dây Cu/PVC 1x6mm².

* Các hạng mục phụ trợ kèm theo

(Các nội dung chi tiết theo bản vẽ đính kèm trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia)

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ Tư vấn giám sát theo đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được chủ trương đầu tư của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

II. Phạm vi công việc

1. Công trình xây dựng phải được giám sát trong suốt quá trình thi công xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 gồm: giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công

2. Nội dung thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình theo Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP gồm:

a) Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

b) Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung quy định tại các điểm a, b, d khoản 3 Điều 15 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP;

c) Kiểm tra việc tổ chức thi công xây dựng công trình của nhà thầu thi công xây dựng so với biện pháp thi công xây dựng, biện pháp bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng đã được chấp thuận;

d) Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị sử dụng cho công trình theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP;

đ) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;

e) Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp bảo đảm an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

g) Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

h) Yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không bảo đảm an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định này;

i) Kiểm tra phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, công tác lấy mẫu, lưu mẫu và công tác thí nghiệm phù hợp với giai đoạn thi công của công trình. Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, kết quả quan trắc trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu;

k) Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 8 Nghị định này (nếu có);

l) Thực hiện nghiệm thu theo quy định tại khoản 6 Điều 14, các Điều 22, 23 và 24 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

m) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

3. Việc giám sát thi công xây dựng công trình phải bảo đảm theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 gồm:

a) Nghiệm thu công việc xây dựng trong quá trình thi công và nghiệm thu giai đoạn chuyển bước thi công khi cần thiết;

b) Giám sát thi công công trình đúng thiết kế xây dựng được phê duyệt, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng;

c) Trung thực, khách quan, không vụ lợi.

4. Theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15, nhà thầu giám sát thi công xây dựng được lựa chọn phải có đề xuất về giải pháp giám sát và quy trình kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, quy trình kiểm tra và nghiệm thu, biện pháp quản lý hồ sơ tài liệu trong quá trình giám sát và các nội dung cần thiết khác..

5. Theo khoản 2 Điều 20 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP, tổ chức giám sát thi công xây dựng phải xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình và có đủ nhân sự thực hiện giám sát tại công trường phù hợp với quy mô, yêu cầu của công việc thực hiện giám sát. Tùy theo quy mô, tính chất, kỹ thuật của công trình, cơ cấu nhân sự của tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm giám sát trưởng và các giám sát viên. Người thực hiện việc giám sát thi công xây dựng của tổ chức nêu trên phải có năng lực theo quy định.

6. Theo khoản 3 Điều 20 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP, tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình phải lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình đối với các nội dung do mình giám sát thi công xây dựng theo nội dung quy định tại Phụ lục IV Nghị định 207/2026/NĐ-CP gửi chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về tính chính

xác, trung thực, khách quan đối với những nội dung trong báo cáo này. Báo cáo được lập trong các trường hợp sau:

a) Báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVa Nghị định 207/2026/NĐ-CP. Chủ đầu tư quy định trong hợp đồng xây dựng hoặc quyết định giao nhiệm vụ về việc lập báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng và thời điểm lập báo cáo;

b) Báo cáo khi tổ chức nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành gói thầu, hạng mục công trình, công trình xây dựng.

7. Đối với công trình đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công: Theo khoản 5 Điều 20 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP

a) Tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình phải độc lập với các nhà thầu thi công xây dựng và các nhà thầu chế tạo, sản xuất, cung ứng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình;

b) Tổ chức giám sát thi công xây dựng không được tham gia kiểm định chất lượng công trình xây dựng do mình giám sát;

c) Nhà thầu chế tạo, sản xuất, cung ứng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình không được tham gia kiểm định chất lượng sản phẩm có liên quan đến vật tư, thiết bị do mình cung cấp.

8. Các yêu cầu cụ thể khác:

- Giám sát và báo cáo Ban QLDA về tiến độ thi công tại các thời điểm hoàn thành các công tác thi công được tiến hành đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, các tiêu chí thực hiện và tiến độ quản lý chất lượng. Cung cấp cho Chủ đầu tư báo cáo tiến độ thường xuyên hàng tháng.

- Tư vấn giám sát thi công giúp việc Ban QLDA việc thực hiện Hợp đồng giữa Chủ đầu tư và các nhà thầu, biện pháp thi công, vấn đề an toàn lao động và vệ sinh công trường.

- Tham dự các cuộc họp, phối hợp cần thiết cùng nhà thầu trong suốt quá trình thi công.

- Kiểm tra và xác nhận tất cả các bản vẽ hoàn công của các Nhà thầu thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị (nếu có) theo thời gian quy định.

- Đề xuất nghiệm thu lên Chủ đầu tư sau khi các đối tượng nghiệm thu đã thỏa mãn yêu cầu nghiệm thu và các công tác nghiệm thu hoàn thành, các công tác còn tồn đọng và danh sách các công tác cần thiết phải sửa chữa.

- Thực hiện các trách nhiệm khác theo như hợp đồng đã lập với Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải bố trí nhân sự có mặt thường xuyên, liên tục trong quá trình giám sát thi công. Nếu kiểm tra phát hiện nhân sự không có mặt trên công trường chủ đầu tư có quyền chấm dứt, thanh lý hợp đồng với nhà thầu.

III. Các yêu cầu về giải pháp và phương pháp luận

3.1. Am hiểu về mục tiêu và nhiệm vụ của dự án

3.1.1. Trình bày đúng, đầy đủ, rõ ràng, chi tiết, khoa học về phạm vi, quy mô của dự án, mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ của gói thầu đã nêu trong điều khoản tham chiếu. Hiểu rõ mối quan hệ giữa Tổ chức tư vấn, Nhà thầu với Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan. Quyền và nghĩa vụ của tư vấn giám sát.. Trình bày đầy đủ, chi tiết các nội dung sau:

- Hiểu biết về: Hiện trạng công trình, phạm vi, quy mô của dự án, mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ của gói thầu.

- Sơ đồ và thuyết minh mối quan hệ giữa Tổ chức tư vấn, Nhà thầu với Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan.

- Lập giải pháp trao đổi thông tin giữa các bên khoa học, hiệu quả đảm bảo tiến độ thực hiện gói thầu.

- Quyền và nghĩa vụ của tư vấn giám sát.

- Có khảo sát hiện trạng và đánh giá thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai dự án.

3.1.2. Nhà thầu mô tả cụ thể sản phẩm của gói thầu đáp ứng quy định của pháp luật hiện hành và điều khoản tham chiếu. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Nhà thầu trình bày cụ thể sản phẩm của gói thầu theo quy định tại Quyết định 1040/QĐ-BXD ngày 26/06/2026. Có biểu mẫu kèm theo.

3.1.3. Nhà thầu có quy trình tổng thể về thực hiện nhiệm vụ giám sát thi công cho gói thầu. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Quy trình tổng thể thực hiện công tác giám sát.

3.2. Cách tiếp cận và phương pháp luận

3.2.1. Đề xuất phương pháp kiểm tra, giám sát đối với các hạng mục công việc có trong gói thầu phù hợp với quy định của pháp luật và điều khoản tham chiếu. Các hạng mục công việc được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể một cách hoàn chỉnh và logic. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Cơ sở pháp lý phục vụ công tác giám sát thi công xây dựng.

- Danh mục các tiêu chuẩn phục vụ công tác giám sát

- + Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn phục vụ kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, giai đoạn thi công.

- + Danh mục tiêu chuẩn phục vụ kiểm tra, nghiệm thu vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình.

- Giải pháp kiểm tra, giám sát trong giai đoạn chuẩn bị thi công

- + Kiểm tra điều kiện khởi công công trình;

- + Kiểm tra các hồ sơ, tài liệu công trình/dự án, hồ sơ thiết kế phục vụ công tác giám sát thi công xây dựng;

+ Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.

+ Kiểm tra năng lực phòng thí nghiệm;

+ Kiểm tra xem xét chấp thuận các nội dung nhà thầu đệ trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng bao gồm: (biện pháp thi công, sơ đồ tổ chức thi công, kiểm tra kế hoạch tổ chức thí nghiệm, tiến độ thi công, kế hoạch kiểm tra nghiệm thu, kế hoạch tổng hợp an toàn lao động, vệ sinh môi trường...);

- Giải pháp kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị sử dụng cho công trình :

+ Hệ thống tài liệu làm căn cứ nghiệm thu vật liệu đầu vào;

+ Quy trình nghiệm thu đầu vào;

+ Giải pháp kiểm tra, giám sát các loại vật tư, vật liệu có trong gói thầu;

- Giải pháp kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện gói thầu gồm:

+ Giải pháp kiểm tra, giám sát các hạng mục trong gói thầu phù hợp với biện pháp thi công và hồ sơ thiết kế.

+ Giải pháp kiểm tra, giám sát công tác lấy mẫu, lưu mẫu và công tác thí nghiệm phù hợp với giai đoạn thi công của công trình.

+ Hệ thống tài liệu làm căn cứ nghiệm thu và quy trình nghiệm thu công việc xây dựng (gồm: các công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị (nếu có));

+ Hệ thống tài liệu làm căn cứ nghiệm thu và quy trình nghiệm thu giai đoạn, hạng mục thi công xây dựng;

+ Hệ thống tài liệu làm căn cứ nghiệm thu và quy trình nghiệm thu hoàn thành công trình để bàn giao đưa vào sử dụng;

+ Giải pháp kiểm tra, giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công. Có giải pháp báo cáo, yêu cầu nhà thầu tăng tốc độ triển khai khi bị chậm tiến độ.

- Giải pháp kiểm tra, giám sát công tác bảo trì, bảo hành công trình.

2.2.2. Trình bày phương pháp luận thực hiện một cách hiệu quả, sáng tạo, thể hiện trình độ chuyên nghiệp và tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tế của gói thầu. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Các đề xuất kỹ thuật của nhà thầu phải hiệu quả, sáng tạo, thể hiện trình độ chuyên nghiệp và tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tế của gói thầu

3.3. Sáng kiến cải tiến

3.3.1. Đề xuất các sáng kiến cải tiến để thực hiện tốt hơn các công việc nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện dự án. Có đề xuất thực hiện tốt các công việc mang tính đặc thù của

dự án (đưa ra các giải pháp đảm bảo chất lượng cho dự án). Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Có đề xuất hợp lý, chi tiết.
- Có đề xuất thực hiện tốt các công việc mang tính đặc thù của dự án.

3.4. Cách trình bày

- Trình bày đề xuất kỹ thuật một cách hợp lý, dễ theo dõi.

3.5. Kế hoạch triển khai

3.5.1. Kế hoạch triển khai giám sát các công tác thi công xây lắp; Kế hoạch huy động nhân sự tại hiện trường phù hợp với tiến độ nhà thầu đề xuất; Có phân công cho từng chuyên gia tư vấn đề xuất thực hiện cho dự án. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Kế hoạch triển khai giám sát các công tác thi công xây lắp.
- Kế hoạch huy động nhân sự tại hiện trường phù hợp với tiến độ nhà thầu đề xuất.
- Có phân công cho từng chuyên gia tư vấn đề xuất thực hiện cho dự án.

3.5.2. Tiến độ hoàn thành: Có bảng tiến độ đầy đủ, chi tiết tất cả các hạng mục và đạt yêu cầu tiến độ (360 ngày). Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Biểu đồ chi tiết tiến độ công việc bao gồm các công việc cần thực hiện.
- Tiến độ 360 ngày.

3.6. Bố trí nhân sự:

3.6.1. Nhân sự được bố trí theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu; Thời điểm và thời gian huy động phù hợp với kế hoạch triển khai. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Bố trí nhân sự theo yêu cầu E-HSMT
- Thời điểm và thời gian huy động phù hợp với kế hoạch triển khai.

3.6.2. Đề xuất cơ cấu tổ chức và bố trí nhân sự cho thấy tư vấn đã tối ưu việc huy động các nguồn lực một cách kinh tế và hiệu quả. Thể hiện tính trách nhiệm cao, lâu dài các nhân sự chủ chốt. Có sơ đồ bố trí cán bộ chuyên ngành phải phù hợp với công việc và đề xuất trong HSDT. Thuyết minh sơ đồ gồm: Quyền hạn, trách nhiệm của các cán bộ. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

Căn cứ vào các nội dung/hạng mục công việc của gói thầu, Nhà thầu đề xuất sơ đồ tổ chức công tác giám sát (có sơ đồ và thuyết minh cụ thể). Trong đó:

- + Có sơ đồ tổ chức của nhà thầu (bao gồm cả thuyết minh).
- + Có sơ đồ bố trí cán bộ chuyên ngành phải phù hợp với công việc và đề xuất trong E-HSDT. Thuyết minh sơ đồ gồm: Quyền hạn, trách nhiệm của các cán bộ.
- + Có phân công cho từng chuyên gia tư vấn đề xuất thực hiện cho dự án.

IV. Báo cáo tiến độ thực hiện

Nhà thầu phải nộp báo cáo thực hiện theo tháng quá trình triển khai công tác dịch vụ tư vấn cho từng nội dung công việc, tiến độ hoàn thành

Các báo cáo nhà thầu phải thực hiện và tiến độ nộp báo cáo cho các kỳ báo cáo chính của gói thầu như sau:

TT	Báo cáo	Thời gian
1	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ	5 ngày sau khi ký hợp đồng.
2	Báo cáo giám sát nhà thầu thi công về chuẩn bị mặt bằng và nguyên vật liệu	10 ngày sau khi nhà thầu thi công khởi công.
3	Báo cáo thi công của gói thầu.	Báo cáo giao nộp vào ngày 30 hàng tháng cho đến khi nhà thầu thi công tiến hành xong.
4	Báo cáo nghiệm thu công trình	Sau khi nhà thầu thi công hoàn tất công việc.

Ngoài ra, căn cứ trên yêu cầu thực tế công tác triển khai dịch vụ tư vấn mà chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu nộp báo cáo theo các thời hạn khác (tùy thuộc vào các yêu cầu khác có liên quan đến Dự án)

V. Kinh nghiệm nhân sự của nhà thầu

Nhân sự của nhà thầu phải đúng theo đề xuất nhân sự cho từng vị trí trong hồ sơ dự thầu, nếu có thay đổi phải báo cáo chủ đầu tư và phải được sự chấp thuận của chủ đầu tư

VI. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

- Cung cấp đầy đủ, chính xác và nhanh chóng cho nhà thầu trúng thầu các thông tin như: thông tin về pháp nhân và các thông tin dữ liệu có sẵn để nhà thầu trúng thầu thực hiện hợp đồng, đồng thời chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin đó.

- Tạo điều kiện làm việc tốt cho nhà thầu trúng thầu
- Tiến hành giám sát, đánh giá việc triển khai của nhà thầu trúng thầu.
- Chủ đầu tư là người quyết định cuối cùng về tất cả các vấn đề liên quan đến dự án.

- Quan hệ chính thức với tất cả các nhà thầu khác có liên quan đến dự án bằng hợp đồng hoặc thỏa thuận riêng trong khuôn khổ luật pháp cho phép;

- Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng với Tư vấn giám sát theo quy định trong hợp đồng tư vấn giám sát và theo pháp luật;

- Thông báo cho các bên liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tư vấn giám sát;

- Xử lý kịp thời những đề xuất của Tư vấn giám sát;

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng ký kết với Tư vấn giám sát;

- Không được thông đồng hoặc dùng ảnh hưởng của mình để áp đặt làm sai lệch kết quả giám sát;

- Lưu trữ kết quả giám sát thi công xây dựng công trình.